

NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. PHẠM VĂN GIANG^(*)

Ngày nhận bài: 10/11/2023

Ngày thẩm định: 11/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

Tóm tắt: Từ khi ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến nay, giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là đề tài/tiêu điểm bị các thế lực thù địch tìm và làm mọi cách để xuyên tạc, phủ nhận. Chúng tạo ra một lực lượng “ly tâm”, chống lại vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vì vậy, nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là việc làm quan trọng, cấp bách, nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; đấu tranh; giai cấp công nhân Việt Nam; sứ mệnh lịch sử

1. Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch

Giai cấp công nhân Việt Nam “có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁽¹⁾. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, giai cấp công nhân Việt Nam luôn là lực lượng tiên phong, đi đầu công cuộc đấu tranh giải

phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay. Tuy nhiên, thời gian qua, trên nhiều diễn đàn, xuất hiện nhiều loại quan điểm khi bàn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Trong đó, có các loại quan điểm cho rằng: (1) Giai cấp công nhân Việt Nam bị hạn chế bởi trình độ học vấn, cho nên giới lãnh chỉ lật đổ được chế độ cũ đã lỗi thời, lạc hậu, không thể lãnh đạo toàn dân xây dựng được xã hội mới tốt đẹp, nhất là trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. Vai trò lãnh đạo hiện nay thuộc về “tầng lớp tinh hoa”, đó là trí thức. Quan điểm này còn cho rằng, nói Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thì được, nhưng giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo thì không. Bởi vì, hiện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến cơ sở chủ yếu là có trình cao đẳng, đại học trở lên. Đó là những trí thức lãnh đạo, chứ không phải giai cấp công nhân. Còn giai cấp công

^(*)Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nhân Việt Nam hiện nay đang làm thuê cho các chủ doanh nghiệp trong và ngoài nước, đang bị bóc lột không khác gì/thậm chí còn tồi tệ hơn trong chế độ tư bản chủ nghĩa. (2) Với việc đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thì vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và vai trò làm chủ của giai cấp công nhân ngày càng giảm, những công nhân có nhiều cổ phần sẽ trở thành “ông chủ” và dần ra khỏi giai cấp công nhân, làm cho giai cấp công nhân ngày càng “teo đi”, nên không thể là lực lượng tiên phong, đi đầu trong xây dựng chế độ xã hội mới. (3) Cùng với kinh tế thị trường, sự xuống cấp về đạo đức, tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã làm cho Đảng biến chất giai cấp công nhân, nên không xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. (4) Cách diễn đạt bản chất giai cấp của Đảng trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam không còn xem giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt, nền tảng của Đảng, mà là “đảng toàn dân”. Họ còn cho rằng, ở Việt Nam công nghiệp chưa phát triển, số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân còn hạn chế, tỷ lệ đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân chưa đầy 10%, nên Đảng Cộng sản Việt Nam không thể gọi là đảng của giai cấp công nhân được, nó có rất ít tính công nhân, mà mang đậm tính nông dân, chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến. Với những điều kiện đó, giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam không thể lãnh đạo, xây dựng được chủ nghĩa xã hội đích thực ở Việt Nam.

Chủ thể của các quan điểm sai trái, thù địch trên đây rất đa dạng. Chung quy lại, có 2 loại chủ thể: (1) Đó là những cá nhân, tổ chức do hạn chế trong nhận thức, hoặc do bị tác động bởi những điều kiện khách quan, nên có những nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam; (2) Đó là những cá nhân, tổ chức

phản động, bất mãn, cơ hội chính trị, cố tình xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Luận cứ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Hiện nay, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cần nhận diện âm mưu, thủ đoạn của từng loại chủ thể, trong đó cần lưu ý **một số vấn đề** sau:

- Về quan điểm thứ nhất: cần khẳng định, quan điểm trên đây là không đúng cả về mặt lý luận và thực tiễn. Không có một cơ sở nào để nói rằng, giai cấp công nhân nói chung, trong đó có giai cấp công nhân Việt Nam là những người ít học, trình độ học vấn thấp. Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, xét đến cùng sự vận động và phát triển của xã hội là do sự phát triển của lực lượng sản xuất. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa tư liệu sản xuất và người lao động, trong đó người lao động đóng vai trò quyết định. Vì vậy, trong buổi đầu của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi công cụ và phương tiện sản xuất còn chưa phát triển, thì trình độ của người lao động chủ yếu là lao động phổ thông/trực tiếp đứng máy là đương nhiên. Với quan điểm duy vật biện chứng, C.Mác đã dự báo nhân loại sẽ tiến đến giai đoạn khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Do vậy, với tư cách là một bộ phận cấu thành, quyết định lực lượng sản xuất, thì không thể nói rằng lực lượng sản xuất phát triển, còn người lao động/giai cấp công nhân không thay đổi.

Từ sau nửa sau thế kỷ XIX, nghiên cứu về sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới chủ nghĩa tư bản, C.Mác nhận thấy sự phân công lao động xã hội ngày càng rõ, dẫn đến sự phân tầng về trình độ của người công nhân. Ở đó, “thái độ của tư bản công nghiệp đối với những công nhân làm thuê cho nó trong thương nghiệp không giống thái độ đối với những công nhân làm thuê cho nó trong sản xuất... Người công nhân thương nghiệp theo đúng nghĩa của danh từ này thuộc về lớp công nhân làm thuê

được trả công hậu nhất, lớp người mà lao động được xem là lao động lành nghề, ở trên mức lao động trung bình”⁽²⁾. Vì vậy, C.Mác đã dùng thuật ngữ “công nhân làm thuê giám đốc”, để chỉ về những người lao động làm thuê quản lý, có trình độ cao. Về sau, Ph.Ăngghen còn sử dụng thuật ngữ “giai cấp vô sản lao động trí óc” được hình thành từ hàng ngũ sinh viên, vì sự nghiệp cách mạng cần phải có kỹ sư, bác sĩ, nhà hóa học, nhà nông học và các chuyên gia khác, vì không chỉ nắm lấy bộ máy chính trị, mà còn phải vận hành nền sản xuất...⁽³⁾.

Đối với giai cấp công nhân Việt Nam, cùng với quá trình phát triển của cách mạng, nhất là trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, “đã hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức”⁽⁴⁾. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến cuối năm 2020, giai cấp công nhân Việt Nam là 14.702,5 nghìn người. Trong đó, có gần 4 triệu công nhân qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ⁽⁵⁾. Lực lượng lao động có trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, để từ đó cho rằng, trí thức đang thay thế vai trò của giai cấp công nhân là không đúng.

Trong bất cứ thời đại nào, trí thức cũng đóng vai trò quan trọng. Ngay khi khoa học chưa trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thì vai trò của trí thức đã được khẳng định. Bia tiến sĩ năm 1442 ở Văn Miếu nước ta đã khắc dòng chữ: *Hiền tài là nguyên khí quốc gia*. Ngày nay, trí thức là những người đi đầu trong việc phát triển các lý thuyết khoa học và công nghệ, khoa học quản lý, khoa học quân sự, khoa học xã hội, giáo dục nâng cao dân trí... Thế nhưng, trí thức chưa và không bao giờ trở thành lực lượng lãnh đạo xã hội. Bởi vì, lãnh đạo các chế độ xã hội từ trước đến nay bao giờ cũng thuộc về một giai cấp nhất định. Trong khi trí thức chỉ là tầng lớp xã hội, nên không có hệ tư tưởng độc lập (mặc dù hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thường được trí thức khái quát nên); không đại biểu phương thức sản xuất riêng; không phải là một

lực lượng kinh tế, chính trị độc lập trước các giai cấp, tầng lớp xã hội khác.

Ở nước ta hiện nay, xét về phương thức lao động cá nhân, thì những người lãnh đạo và quản lý là trí thức. Thế nhưng, đó là những trí thức của giai cấp công nhân, họ đã đứng vào hàng ngũ của giai cấp công nhân, có cùng lợi ích với giai cấp công nhân, quan trọng nhất là họ đã được tổ chức bởi đội tiên phong của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản Việt Nam. Bởi vì, “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân⁽⁶⁾. Do đó, họ đã trở thành một bộ phận của giai cấp công nhân, đứng trên lập trường giai cấp công nhân, phục vụ sự nghiệp của cả dân tộc theo đường lối chính trị của Đảng Cộng sản. Họ không lấy tư cách là đại diện của tầng lớp trí thức để lãnh đạo và quản lý.

Cũng phải nói thêm rằng, hoạt động quản lý và hoạt động lãnh đạo là hai phạm trù khác nhau, mỗi hoạt động đều mang những đặc trưng riêng. Nếu lãnh đạo bao giờ cũng thuộc về một giai cấp nhất định và chính đảng của nó, thì hoạt động quản lý là lao động trí óc. Hay nói cách khác, hoạt động lãnh đạo bắt nguồn từ địa vị chính trị, kinh tế - xã hội của giai cấp quyết định, còn quản lý thì bắt nguồn từ sự phân công lao động xã hội: lao động quản lý hay lao động thừa hành. Do đó, có thể khẳng định rằng, hoạt động quản lý là vô cùng quan trọng, song trong quan hệ với hoạt động lãnh đạo, thì lãnh đạo quyết định quản lý. Bởi vì, lãnh đạo quyết định phương hướng phát triển của các giai đoạn quản lý.

Vì vậy, giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cần được hiểu, sự lãnh đạo không phải chỉ bằng những con người cụ thể xuất thân từ công nhân, mà giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam (với hệ tư tưởng là chủ

ngã Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nên giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo là theo nghĩa đó. Vì vậy, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vẫn tồn tại của các yếu tố phi xã hội chủ nghĩa, cho nên khi bàn về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay phải đứng trên quan điểm lịch sử - cụ thể. Nếu xét từng bộ phận, từ phương diện kinh tế - kỹ thuật, thì hiện có một bộ phận công nhân đang làm thuê trong các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên phương diện tổng thể của chế độ chính trị, xã hội - chế độ xã hội chủ nghĩa, thì giai cấp công nhân là giai cấp làm chủ, lãnh đạo xã hội thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, không thể nhìn hiện tượng để kết luận bản chất, lấy bộ phận để đánh giá toàn thể, để từ đó phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, giai cấp công nhân đang có bước phát triển mới về trình độ văn hóa, khoa học và công nghệ, đang ngày càng được trí thức hóa. Đội ngũ công nhân trí thức đang ngày càng hình thành một lực lượng to lớn để bảo đảm cho đất nước ta nhanh chóng hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hằng năm, công nhân có nhiều sáng kiến có giá trị, nhiều cá nhân đạt danh hiệu lao động giỏi, được Đảng và Nhà nước tặng bằng khen và huy hiệu lao động sáng tạo, nhiều cá nhân, đơn vị được tuyên dương là anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Đó là một thực tế hùng hồn bác bỏ luận điệu cho rằng, giai cấp công nhân Việt Nam không tiêu biểu cho trí tuệ, không đủ khả năng để lãnh đạo cách mạng trong điều kiện mới.

- Về quan điểm thứ hai: có phải cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sẽ làm cho vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và vai trò làm chủ của giai cấp công nhân giảm, những công nhân có nhiều cổ phần trở thành “ông chủ” và ra khỏi giai cấp công nhân? Về bản chất, quan niệm như vậy là phiến diện, khi vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước là thông qua công cụ quản lý ở tầm vĩ mô để điều tiết nền kinh tế. Trong khi đó, doanh nghiệp nhà nước

chỉ là một bộ phận của kinh tế nhà nước. Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là để tạo nên sự cạnh tranh công khai, minh bạch và bình đẳng với doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Mặc dù, quá trình cổ phần hóa diễn ra còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu đề ra, nhưng những kết quả đạt được đã chứng minh rằng, chủ trương cổ phần hóa là bước đi đúng hướng.

Việc có cổ phần không làm mất đi bản chất của giai cấp công nhân, mà trái lại phát huy đầy đủ vai trò làm chủ trong sản xuất. Khi bàn về công nhân trong các công ty cổ phần - sự phát triển cao nhất của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác cho rằng, đây “là điểm quá độ tất nhiên để tư bản lại chuyển thành sở hữu của những người sản xuất, nhưng không phải với tư cách là sở hữu tư nhân của những người sản xuất riêng lẻ nữa, mà với tư cách là sở hữu của những người sản xuất liên hiệp, thành sở hữu xã hội trực tiếp”⁽⁷⁾, và “đây là sự thủ tiêu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở ngay trong lòng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”⁽⁸⁾.

Về bản chất, sở hữu vừa là mục tiêu, động lực, vừa là phương tiện, công cụ để đạt được mục tiêu. Do đó, “đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản”⁽⁹⁾. Sở hữu của công nhân trong chủ nghĩa xã hội với tính chất là cách thức tổ chức lao động sản xuất, nhằm huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển của sản xuất. Xét về mặt kinh tế - kỹ thuật, thì cả chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đều chọn phương án tối ưu trong tổ chức quản lý sản xuất, để đem lại hiệu quả sản xuất cao nhất. Nhưng, xét về mặt bản chất, thì sở hữu vô sản khác với sở hữu tư sản.

Trong chủ nghĩa xã hội, sở hữu là để phát huy tinh thần sáng tạo và quyền làm chủ của công nhân, dùng quyền sở hữu của mình để tạo ra của cải cho bản thân, gia đình và xã hội. Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản lại dùng quyền sở hữu đi

bóc lột sức lao động của người khác - đó mới là mục tiêu mà chủ nghĩa xã hội cần xóa bỏ. C.Mác viết: “Chủ nghĩa cộng sản không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả. Chủ nghĩa cộng sản chỉ tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu ấy để nô dịch lao động của người khác”⁽¹⁰⁾. Cho nên, khi nói về sở hữu của công nhân có cổ phần không nên đánh đồng với sở hữu tư sản, không nhầm lẫn mục tiêu với công cụ. Người công nhân có cổ phần chứng tỏ nó đang tự khẳng định để đi tới thủ tiêu mình với tư cách là giai cấp vô sản. Vì vậy, giai cấp công nhân hiện nay có thể bao gồm cả những người có sở hữu thuộc các hình thức khác nhau mà pháp luật thừa nhận. Không vì họ có sở hữu mà đưa họ ra ngoài giai cấp công nhân. Qua đây để thấy rằng, chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hiện nay là đúng đắn cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy mọi nguồn lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

- Về quan điểm thứ ba: Đảng có bị biến chất giai cấp công nhân không khi có một bộ cán bộ, đảng viên tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống? Điều này phải nhấn mạnh rằng, nguy cơ tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên thường xuất hiện trong các đảng chính trị cầm quyền nếu như không được ngăn chặn, đẩy lùi kịp thời. Nhưng, để từ đó cho rằng, một bộ phận cán bộ, đảng viên tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống sẽ làm Đảng Cộng sản Việt Nam biến chất giai cấp công nhân là không đúng.

Việc một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tính chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, giám sát lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy bằng cấp”. Tha hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính... là thực tế đau lòng, đã làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Điều này cũng được Đảng ta chỉ rõ đó là một nguy cơ lớn, liên quan đến sự sống còn của Đảng và chế độ.

Tình hình nêu trên ở nước ta cũng như một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây cho thấy rằng, giai cấp công nhân đã giành được chính quyền, nhưng do không xây dựng Đảng chặt chẽ, bảo đảm tính tiên phong của giai cấp nên đã làm cho đội ngũ phân hóa phức tạp; một bộ phận đảng viên mơ hồ về lập trường giai cấp công nhân, dễ dàng ngả theo phái cơ hội chủ nghĩa. Một số khác trở thành gần như một đảng cấp có đặc quyền, đặc lợi, xa rời quần chúng và bị quần chúng xa lánh. Vì vậy, nhiều đảng đã bị mất tín nhiệm với giai cấp công nhân, với nhân dân và trước sự tấn công của kẻ thù, một số đảng đã bị chia rẽ và đi đến tan rã.

Thế nhưng, xét trên một phương diện khác, việc một bộ phận cán bộ, đảng viên vi phạm thì tự bản thân họ đã đánh mất bản chất giai cấp của người đảng viên, có ảnh hưởng nhất định đối với Đảng, nhưng cũng không vì thế để quy kết lại là Đảng đã đánh mất bản chất giai cấp, và cũng theo quy luật “tự nhiên” họ phải bị đào thải nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Việc xử lý những cán bộ, đảng viên vi

phạm trong những năm vừa qua đã được các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước tiến hành nghiêm túc, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, được nhân dân đồng tình ủng hộ, cho thấy công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng là vấn đề cấp bách, sống còn của chế độ.

Không che giấu khuyết điểm, nhưng cũng cần phải khẳng định rằng, trước những khó khăn, thách thức lớn ở trong nước, những biến động bất lợi của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trước sự chống phá của các thế lực thù địch, Đảng vẫn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân, kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, năng động, sáng tạo trong công tác, lao động, rèn luyện phẩm chất, năng lực có bước trưởng thành, đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đổi mới, góp phần xứng đáng vào thành quả chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Về quan điểm thứ tư:* Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”⁽¹¹⁾. Cách diễn đạt này là hoàn toàn đúng đắn, chứ không hề hạ thấp hay từ bỏ bản chất giai cấp công nhân của Đảng, trượt sang “đảng toàn dân”, “đảng phi giai cấp”... như quan điểm của một số người. Bởi vì, *về lý luận*, đây không phải là lần đầu tiên Đảng ta khẳng định điều này. Trước đó, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951) đã khẳng định: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân

dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽¹²⁾. Trong bài *Nói chuyện ở Trường Cán bộ Công đoàn* (tháng 01/1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của dân tộc”⁽¹³⁾. Việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng được thể hiện ở chỗ: nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là tập trung dân chủ, gắn bó mật thiết với nhân dân, đoàn kết thống nhất trong Đảng, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển. *Về thực tiễn*, bất kỳ một đảng chính trị nào ra đời, tồn tại và phát triển đều mang bản chất của một giai cấp nhất định. Chính bản chất giai cấp của đảng quy định đảng đó đại diện cho lợi ích của giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội. Còn giai cấp công nhân có sứ mệnh xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, đại biểu cho lợi ích của giai cấp và đại đa số nhân dân lao động. Khác với sự ra đời của đảng cộng sản ở các nước tư bản - đó là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Điều kiện, đặc điểm ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam có tính đặc thù - đó là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Điều đó đã khẳng định, ngay từ khi ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam đã gắn bó với lợi ích của dân tộc, mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Mặc dù, trong bối cảnh lúc bấy giờ vẫn còn nhiều ý kiến nghi ngờ về khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam, khi cho rằng: ở Việt Nam không thể thực hiện cuộc cách mạng vô sản, vì giai cấp công nhân ít về số lượng. Khác với giai cấp công nhân ở các nước tư bản, ra đời từ nền sản xuất công nghiệp chính quốc, giai cấp công nhân Việt Nam ra

đòi từ quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân, sản xuất manh mún. Trước những băn khoăn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lãnh đạo được hay là không, là do đặc tính cách mạng, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp. Giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên nền tảng đấu tranh, họ xây dựng nên Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng đề ra chủ trương, đường lối, khẩu hiệu cách mạng, lôi cuốn giai cấp nông dân và tiểu tư sản vào đấu tranh, bồi dưỡng họ thành những phần tử tiên tiến”⁽¹⁴⁾.

Chính bối cảnh/điều kiện ra đời đó, cách diễn đạt như trên vừa thể hiện bản chất giai cấp công nhân của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa nói lên nét đặc thù của Đảng theo sự phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh, vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng, tình cảm của nhân dân - với tên gọi triu mến - Đảng ta.

Trong điều kiện hiện nay, Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ động hội nhập quốc tế; cùng với quá trình đó là nêu cao tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, càng cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng trong việc diễn đạt bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng ta là một Đảng duy nhất cầm quyền. Cách diễn đạt bản chất giai cấp công nhân của Đảng như vậy, đòi hỏi Đảng chẳng những phải trung thành với giai cấp công nhân, nâng cao lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, mà còn phải học tập, kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tăng cường đoàn kết, tập hợp nhân dân, phấn đấu vì lợi ích của cả giai cấp và dân tộc.

Như vậy, thực chất của các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai

cấp công nhân Việt Nam là nhằm tách rời, đối lập quần chúng nhân dân với Đảng ra, tạo ra một lực lượng “ly tâm” để chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng, tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3. Một số giải pháp ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Để ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, **cần thực hiện tốt đồng thời những nhiệm vụ** sau:

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng về tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về giai cấp công nhân trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế⁽¹⁵⁾

Đây là phương hướng, nhiệm vụ đầu tiên mà Đảng yêu cầu thực hiện khi ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 15 năm triển khai thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam chưa có sự tổng kết, nghiên cứu, bổ sung và phát triển phù hợp với những biến đổi của bối cảnh trong nước, cũng như trên thế giới.

Thực tiễn hiện nay đã có nhiều thay đổi, nhất là sự phát triển của khoa học và công nghệ, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Đời sống vật chất, tinh thần, quan hệ lợi ích của giai cấp công nhân cũng có nhiều biến động so với trước. Vì vậy, rất cần có sự tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam, từ đó, bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận phù hợp với bối cảnh mới. Một mặt, để xây dựng giai cấp công nhân xứng đáng là lực lượng đi đầu, tiên

phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, không tạo khoảng trống lý luận để các thế lực thù địch xuyên tạc, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, giữ vững, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng⁽¹⁶⁾

Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà ngày nay, vấn đề vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một trong những vấn đề đấu tranh tư tưởng gay gắt nhất. Các thế lực thù địch đang tìm và dùng mọi thủ đoạn để làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm mất uy tín của Đảng trước nhân dân. Vì vậy, một trong những điều kiện vô cùng quan trọng để giai cấp công nhân hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình là phải xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự trong sạch, vững mạnh, đại biểu cho lợi ích, trí tuệ của giai cấp và dân tộc. Đảng vừa giữ được vai trò tiên phong nâng quần chúng lên giác ngộ ý thức giai cấp, vừa gắn bó máu thịt với giai cấp, với nhân dân và dân tộc; đồng thời, luôn tinh táo thanh lọc những phần tử cơ hội, nhất là cơ hội về chính trị, thì giai cấp công nhân mới hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁽¹⁷⁾

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng để tuyên truyền, giáo dục sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Như trên đã đề cập, chủ thể của các quan điểm sai trái, thù địch rất đa dạng. Trong đó, không loại trừ các quan điểm sai trái xuất hiện ngay chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, vì sự nhận thức lý luận còn hạn chế, nên trước những vấn đề thực tiễn đặt ra không lý giải được. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, ngoài

việc nghiên cứu, đổi mới, bổ sung những vấn đề mới về lý luận trong nội dung của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở các cấp học, điều quan trọng là phải đào tạo được đội ngũ cán bộ, đảng viên, tuyên truyền viên thật sự giỏi về chuyên môn, tâm huyết với nghề nghiệp, có đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, thi công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị mới thực sự mang lại hiệu quả. Qua đó, góp phần ngăn chặn các quan điểm sai trái, hình thành được lực lượng đấu tranh đông đảo, xây dựng các luận cứ khoa học đủ sức thuyết phục để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay □

(1), (4) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.43-44, 44 và 52

(2), (7) và (8) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.25, phần I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.455-456, 668 và 670

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.613-614

(5) Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2020*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2021, tr.340

(6) *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.7

(9) và (10) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.615 và 618

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.41

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.447

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.257

(16) và (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.180 và 181